



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PTHH VIỄN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/CBTT-QTC

V/v: Công bố thông tin Báo cáo quản trị  
Công ty năm 2024.

Quảng Nam, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên giao dịch của công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng  
Viễn thông

Mã chứng khoán: QCC

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh  
Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3811811 Fax: 0235.3811999

Người thực hiện CBTT: Ông Trần Hoài Thanh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu  
☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 của Công ty  
Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/01/2025  
tại địa chỉ website <http://www.qtc.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu  
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như k.gửi
- Lưu QTC

Người thực hiện CBTT

Tổng Giám đốc



Trần Hoài Thanh

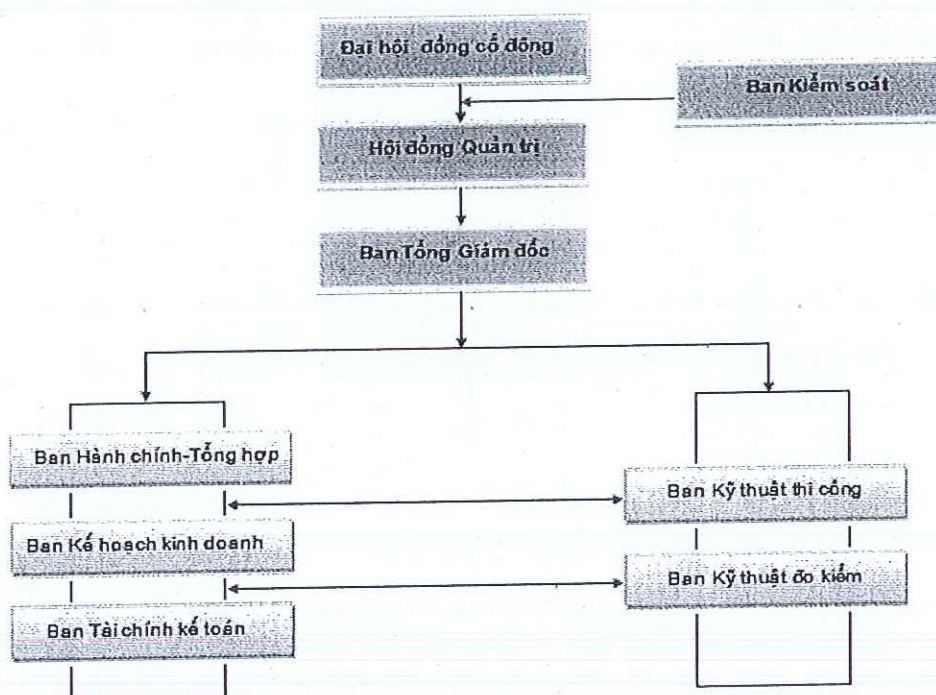




## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- Địa chỉ trụ sở: Đường Phan Bội Châu, P.Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0235.3811811; Fax: 0235.3811999; Email: ceo.qcc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: QCC
- Mô hình quản trị Công ty:



+ **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

+ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

+ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc điều hành Công ty là người Đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

+ **Các Ban chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc điều hành, các Ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Ban, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Số: 15/2024/NQ-ĐHĐCĐ     | 16/04/2024 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, chương trình công tác năm 2024;</li> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024;</li> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch năm 2024;</li> <li>- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024;</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;</li> <li>- Thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch 2024;</li> </ul> |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung                                                      |
|-----|--------------------------|------|---------------------------------------------------------------|
|     |                          |      | - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024; |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT         | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |           |
|-----|-------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|-----------|
|     |                         |                   | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm | Nhiệm kỳ  |
| 1   | Ông: Lê Tấn Long        | Chủ tịch HĐQT     | 01/08/2024                                             |                 | 2023-2028 |
| 2   | Ông: Trần Hoài Thanh    | Phó Chủ tịch HĐQT | 24/07/2023                                             |                 | 2023-2028 |
| 3   | Ông: Lưu Văn Minh Thành | Ủy viên HĐQT      | 19/07/2023                                             |                 | 2023-2028 |
| 4   | Ông: Trần Quốc Trân     | Ủy viên HĐQT      | 01/08/2024                                             |                 | 2023-2028 |
| 5   | Ông: Trần Thanh Bình    | Ủy viên HĐQT      | 19/07/2023                                             |                 | 2023-2028 |

Ghi chú: Mốc thời gian trên được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất.

### 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty có 04 cuộc họp với sự tham gia như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT         | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Ông: Trần Quốc Trân     | 04/04                    | 100%              |                     |
| 2   | Ông: Trần Hoài Thanh    | 04/04                    | 100%              |                     |
| 3   | Ông: Lưu Văn Minh Thành | 04/04                    | 100%              |                     |
| 4   | Ông: Lê Tấn Long        | 04/04                    | 100%              |                     |
| 5   | Ông: Trần Thanh Bình    | 04/04                    | 100%              |                     |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát Ban Tổng giám đốc theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật; các quy chế, quy định của Công ty liên

quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ SXKD. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Tổng giám đốc và Ban điều hành để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD cũng như các mặt hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành thi công của Tổng giám đốc tại các công trình Công ty tham gia thi công thông qua thực tế hiện trường, các chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chi trả lương, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng thời điểm để từ đó có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

5. 1. Nghị quyết:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                          | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 16/2024/NQ-HĐQT          | 23/04/2024 | Nghị quyết HĐQT về việc Chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức năm 2023           | 100%            |
| 2   | 33/NQ-HĐQT               | 31/07/2024 | Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Nhiệm kỳ 2023-2028. | 100%            |
|     |                          |            |                                                                                                   |                 |

5. 2. Quyết định:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 05/2024/QĐ-HĐQT          | 26/02/2024 | Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. | 100%            |
|     |                          |            |                                                         |                 |

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024):**

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS |                 | Trình độ chuyên môn          |
|-----|--------------------------|---------------|------------------------------------------|-----------------|------------------------------|
|     |                          |               | Ngày bổ nhiệm                            | Ngày miễn nhiệm |                              |
| 1   | Bà: Nguyễn Thị Minh Hòa  | Trưởng Ban KS | 19/07/2023                               |                 | Cử nhân kế toán              |
| 2   | Bà: Phạm Thị Trúc Linh   | Thành viên    | 19/07/2023                               |                 | Cử nhân Kế toán doanh nghiệp |
| 3   | Bà: Đoàn Thị Tố Trinh    | Thành viên    | 19/07/2023                               |                 | Cử nhân Quản trị kinh doanh  |

*Ghi chú: Mốc thời gian trên được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất.*

## 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên Ban kiểm soát | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1   | Bà: Nguyễn Thị Minh Hòa  | 03/03               | 100%              | 100%             |                     |
| 2   | Bà: Phạm Thị Trúc Linh   | 03/03               | 100%              | 100%             |                     |
| 3   | Bà: Đoàn Thị Tố Trinh    | 03/03               | 100%              | 100%             |                     |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán.

+ Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

+ Kiểm tra tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài Công ty.

+ Tham dự, phát biểu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc khi được mời hoặc thấy cần thiết.

+ Thực hiện thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại từng thời điểm báo cáo.

+ Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

Trong năm 2024, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã hợp tác và tạo điều kiện tối đa để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử cán bộ phối hợp làm việc với BKS khi có yêu cầu, mời tham gia các cuộc họp của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có.

**IV. Ban điều hành:**

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn                                 | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|---------------|
| 1   | Ông: Trần Hoài Thanh     | 01/12/1972            | Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng | 24/07/2023    |
| 2   | Ông: Lưu Văn Minh Thành  | 24/05/1975            | Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông                      | 24/07/2023    |

**V. Kế toán trưởng:**

| Họ và tên                | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------------|-----------------------|-------------------------------|---------------|
| Bà: Nguyễn Thị Hoài Nhân | 10/02/1977            | Cử nhân Tài chính Kế toán     | 01/07/2014    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Có tham gia cuộc Hội thảo về quản trị công ty và công bố thông tin do Ủy ban chứng khoán Việt Nam và các đơn vị liên quan tổ chức.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có phát sinh giao dịch.**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: **Không có phát sinh giao dịch.**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: **Không có phát sinh giao dịch.**

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

#### **Nơi nhận:**

- Như k. gửi
- Lưu QTC

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Tấn Long**

PHỤ LỤC BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 05 /BC-HĐQT-QTC ngày 20 tháng 01 năm 2025)

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH                               | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ            | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Lê Tấn Long         |                                          | Chủ tịch HĐQT                | CMND số: 205577627; ngày cấp: 08/01/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam   | 46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng | 01/08/2024                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất | Người nội bộ                      |
| 1.1 | Lê Chữ              |                                          | Không                        | CMND số: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: CA Quảng Nam            | 46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng |                                         |                                           |                                                                   | Cha đẻ                            |
| 1.2 | Đặng Thị Hiếu       |                                          | Không                        | CMND số: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: CA Quảng Nam            | 46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng |                                         |                                           |                                                                   | Mẹ đẻ                             |
| 1.3 | Lê Thị Liên         |                                          | Không                        | CMND số: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: CA Quảng Nam            | 46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng |                                         |                                           |                                                                   | Vợ                                |
| 2   | Trần Hoài Thanh     | 009C042528                               | PCT HĐQT/TG Đ                | CMND số: 201224593; ngày cấp: 20/08/2009; Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng. | Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng                      | 24/07/2023                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bổ nhiệm gần      | Người nội bộ                      |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH                                       | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                       | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 3.4 | Lưu Văn Minh Tuấn          |                                          | Không                        | TTXH                                                                      | Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam                                            |                                         |                                           |                                                             | Con đẻ                            |
| 3.5 | Lưu Văn Minh Khang         |                                          | Không                        |                                                                           | Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam                                            |                                         |                                           |                                                             | Con đẻ                            |
| 4   | Trần Bình Thanh            |                                          | Thành viên HĐQT              | CCCD số: 049072017914; Ngày cấp: 16/09/2021; Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH    | 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam | 19/07/2023                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm vụ | Người nội bộ                      |
| 4.1 | Trần Thanh Tùng (Mất 1975) |                                          |                              |                                                                           |                                                                               |                                         |                                           |                                                             | Cha đẻ                            |
| 4.2 | Phan Thị Ngân              |                                          | Không                        | CCCD số: 049144002712; Ngày cấp: 27/12/2021; Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH    | 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |                                                             | Mẹ đẻ                             |
| 4.3 | Ngô Thị Xuân Tường         |                                          | Không                        | CCCD số: 049176006057; Ngày cấp: 16/09/2021; Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH    | 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |                                                             | Vợ                                |
| 5   | Trần Quốc Trân             |                                          | Thành viên HĐQT              | CCCD số: 049069024599; ngày cấp: 12/01/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | 12 Đào Duy Từ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam                                      | 01/08/2024                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày             | Người nội bộ                      |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH                                       | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                 | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                            |                                          |                              |                                                                           |                                                      |                                         |                                           | bổ nhiệm gần nhất                                                 |                                   |
| 5.1 | Trần Văn Xuân              |                                          | Không                        | CCCD số: .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam             |                                         |                                           |                                                                   | Cha đẻ                            |
| 5.2 | Nguyễn Hữu Thị             |                                          | Không                        | CCCD số: .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam             |                                         |                                           |                                                                   | Mẹ đẻ                             |
| 5.3 | Trần Phụng Vũ              |                                          | Không                        | CCCD số: .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam             |                                         |                                           |                                                                   | Con đẻ                            |
| 5.4 | Trần Vũ Tuyên Hoàng        |                                          | Không                        | CCCD số: .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam             |                                         |                                           |                                                                   | Con đẻ                            |
| 5.5 | Nguyễn Thị Lệ (Đã mất)     |                                          |                              |                                                                           |                                                      |                                         |                                           |                                                                   | Vợ                                |
| 6   | Nguyễn Minh Hòa Thị        |                                          | Trưởng Ban KS                | CCCD số: 049176010176; Ngày cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam | 19/07/2023                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất | Người nội bộ                      |
| 6.1 | Nguyễn Xuân Dương (Đã mất) |                                          |                              |                                                                           |                                                      |                                         |                                           |                                                                   | Cha đẻ                            |
| 6.2 | Đinh Thị Tám (Đã mất)      |                                          |                              |                                                                           |                                                      |                                         |                                           |                                                                   | Mẹ đẻ                             |
| 6.3 | Nguyễn Yên Xuân            |                                          | Không                        | CCCD số: 046069007126; Ngày cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về      | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng     |                                         |                                           |                                                                   | Chồng                             |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                 | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                      |                                          |                              | TTXH                                                                                                 | Nam                                                  |                                         |                                           |                                                                   |                                   |
| 6.4 | Nguyễn Thủy Dung Thị |                                          | Không                        |                                                                                                      | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam |                                         |                                           |                                                                   | Con đẻ                            |
| 6.5 | Nguyễn Văn           |                                          | Không                        |                                                                                                      | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam |                                         |                                           |                                                                   | Con đẻ                            |
| 7   | Đoàn Thị Tố Trinh    |                                          | Thành viên BKS               | CCCD số: 049181005931; Ngày cấp: 27/12/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH                            | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 19/07/2023                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất | Người nội bộ                      |
| 7.1 | Đoàn Văn Mai         |                                          | Không                        | CCCD số: 049056010386; Ngày cấp: 12/02/2023; Nơi cấp: CA Quảng Nam                                   | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |                                                                   | Cha đẻ                            |
| 7.2 | Dương Thị Đào        |                                          | Không                        | CCCD số: 049157015714; Ngày cấp: 12/02/2023; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |                                                                   | Mẹ đẻ                             |
| 7.3 | Phạm Hồng Vũ         |                                          | Không                        | CCCD số: 049078027728; Ngày cấp: 27/12/2011; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |                                                                   | Chồng                             |
| 8   | Phạm Thị Trúc Linh   |                                          | Thành viên BKS               | CCCD số: 049187006328; Ngày cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát                        | xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam         | 19/07/2023                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được                                 | Người nội bộ                      |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH                                                 | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                         |                                          |                              | QLHC về trật tự xã hội                                                              |                                                               |                                         |                                           | tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất                                   |                                   |
| 8.1 | Phạm Thanh Nhân         |                                          | Không                        | CMND số: 205250431; Ngày cấp: 30/8/2019; Nơi cấp: CA Quảng Nam                      | xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam                  |                                         |                                           |                                                                   | Bố đẻ                             |
| 8.2 | Hồ Thị Lân              |                                          |                              | CMND số: 205250430; Ngày cấp: 30/8/2019; Nơi cấp: CA Quảng Nam                      | xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam                  |                                         |                                           |                                                                   | Mẹ đẻ                             |
| 8.3 | Cao Minh Trí            |                                          | Không                        | CMND số: 212553668; Ngày cấp: 16/11/2016; Nơi cấp: CA Quảng Ngãi                    | Tp Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi                                |                                         |                                           |                                                                   | Chồng                             |
| 8.4 | Cao Minh Tuệ            |                                          | Không                        |                                                                                     | Tp Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi                                |                                         |                                           |                                                                   | Con đẻ                            |
| 9   | Nguyễn Hoài Nhân<br>Thị |                                          | Kế toán trưởng               | CMND số: 206312579; ngày cấp: 28/06/2014; Nơi cấp: CA Quảng Nam.                    | 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 01/07/2014                              |                                           | Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất | Người nội bộ                      |
| 9.1 | Nguyễn Lê               |                                          | Không                        | CMND số: 205906189; ngày cấp: 04/06/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam.                    | Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam                                  |                                         |                                           |                                                                   | Bố đẻ                             |
| 9.2 | Nguyễn Tiên<br>Thị      |                                          | Không                        | CMND số: 200304047; ngày cấp: 13/02/1979; Nơi cấp: CA Quảng Nam.                    | Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam                                  |                                         |                                           |                                                                   | Mẹ đẻ                             |
| 9.3 | Mai Thọ                 |                                          | Không                        | CMND số: 33A981128270; ngày cấp: 01/06/2002; Nơi cấp: Bộ tư lệnh Bộ đội Biên Phòng. | 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |                                                                   | Chồng                             |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 9.4 | Mai Anh Huy         |                                          | Không                        |                                     | 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |       | Con đẻ                            |
| 9.5 | Mai Khánh Duy       |                                          | Không                        |                                     | 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam |                                         |                                           |       | Con đẻ                            |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     | Không               | Không                             | Không                           | Không                                | Không                           | Không                                                  | Không                                      |         |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     | Không                     | Không                    | Không            | Không                               | Không   | Không                                                | Không               | Không                                      |         |

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**
- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**

**VIII. GIAO DỊCH CÓ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (Năm 2024):**

(Nội dung căn cứ theo thông tin của người nội bộ và người có liên quan cung cấp)

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt | Họ tên          | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                              | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú      |
|-----|-----------------|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1   | Lê Tấn Long     |                                 | Chủ tịch HĐQT                | CMND số: 205577627; ngày cấp: 08/01/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam   | 46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng | 8.000                      | 0,53%                         | Người nội bộ |
| 1.1 | Lê Chữ          |                                 | Không                        | CMND số: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: CA Quảng Nam            | 46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng | 0                          | 0%                            | Cha đẻ       |
| 1.2 | Đặng Thị Hiếu   |                                 | Không                        | CMND số: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: CA Quảng Nam            | 46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ        |
| 1.3 | Lê Thị Liên     |                                 | Không                        | CMND số: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: CA Quảng Nam            | 46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng | 0                          | 0%                            | Vợ           |
| 2   | Trần Thanh Hoài | 009C042528                      | PCT HĐQT/TG Đ                | CMND số: 201224593; ngày cấp: 20/08/2009; Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng. | Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng                      | 20.500                     | 1,37%                         | Người nội bộ |
| 2.1 | Trần Văn Đối    |                                 | Không                        | CMND số: 200036419; Ngày cấp:                                     | Số 34, Thanh Long,                              | 0                          | 0%                            | Cha đẻ       |

| Sst | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                       | Địa chỉ liên hệ                                          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú      |
|-----|-------------------------|---------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------|
|     |                         |                                 |                              | 27/03/2008; Nơi cấp: CA Đà Nẵng                                            | Đà Nẵng                                                  |                            |                               |              |
| 2.2 | Nguyễn Thị Ngà (Đã mất) |                                 |                              |                                                                            |                                                          |                            |                               | Mẹ đẻ        |
| 2.3 | Nguyễn Thị Giao Thoa    |                                 | Không                        | CMND số: 201374931; Ngày cấp: 16/03/1995; Nơi cấp: CA TT Huế               | Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng                               | 0                          | 0%                            | Vợ           |
| 2.4 | Trần Nguyễn Hoài Anh    |                                 | Không                        |                                                                            | Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng                               | 0                          | 0%                            | Con đẻ       |
| 2.5 | Trần Nguyễn Hoàng Anh   |                                 | Không                        |                                                                            | Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng                               | 0                          | 0%                            | Con đẻ       |
| 3   | Lưu Văn Minh Thành      | 008C510234                      | Thành viên HĐQT/P.T GD       | CCCD số: 049075017597; ngày cấp: 27/06/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH. | Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam                       | 8.000                      | 0,53%                         | Người nội bộ |
| 3.1 | Lưu Văn Hoa             |                                 | Không                        | CCCD số: 049048004255; Ngày cấp: 01/9/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH   | Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam                            | 0                          | 0%                            | Cha đẻ       |
| 3.2 | Lưu Thị Huệ             |                                 | Không                        | CCCD số: 049151005389; Ngày cấp: 01/9/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH   | Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam                            | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ        |
| 3.3 | Võ Thị Nhật Hiệp        |                                 | Không                        | CCCD số: 049180019428; Ngày cấp: 20/8/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH   | Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam                       | 0                          | 0%                            | Vợ           |
| 3.4 | Lưu Văn Minh Tuấn       |                                 | Không                        |                                                                            | Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam                       | 0                          | 0%                            | Con đẻ       |
| 3.5 | Lưu Văn Minh Khang      |                                 | Không                        |                                                                            | Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam                       | 0                          | 0%                            | Con đẻ       |
| 4   | Trần Bình Thanh         |                                 | Thành viên HĐQT              | CCCD số: 049072017914; Ngày cấp: 16/09/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH  | 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà lam, huyện Thăng | 0                          | 0%                            | Người nội bộ |



| Stt | Họ tên                           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp                                         | Địa chỉ liên hệ                                                                           | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú      |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------|
|     |                                  |                                       |                                       |                                                                                 | Bình, tỉnh Quảng<br>Nam                                                                   |                                     |                                        |              |
| 4.1 | Trần Thanh<br>Tùng<br>(Mất 1975) |                                       |                                       |                                                                                 |                                                                                           |                                     |                                        | Cha đẻ       |
| 4.2 | Phan Thị Ngân                    |                                       | Không                                 | CCCD số: 049144002712; Ngày<br>cấp: 27/12/2021; Nơi cấp: Cục<br>CS QLHC về TTXH | 32/5 Xuân Diệu, khu<br>phố II, Thị trấn Hà<br>lam, huyện Thăng<br>Bình, tỉnh Quảng<br>Nam | 0                                   | 0%                                     | Mẹ đẻ        |
| 4.3 | Ngô Thị Xuân<br>Trưởng           |                                       | Không                                 | CCCD số: 049176006057; Ngày<br>cấp: 16/09/2021; Nơi cấp: Cục<br>CS QLHC về TTXH | 32/5 Xuân Diệu, khu<br>phố II, Thị trấn Hà<br>lam, huyện Thăng<br>Bình, tỉnh Quảng<br>Nam | 0                                   | 0%                                     | Vợ           |
| 5   | Trần Quốc Trân                   |                                       | Thành<br>viên HĐQT                    | CCCD số: 049069024599; ngày<br>cấp: 12/01/2022; Nơi cấp: Cục<br>CSQLHC về TTXH  | 12 Đào Duy Từ, Tp<br>Tam Kỳ, tỉnh Quảng<br>Nam                                            | 5.250                               | 0,35%                                  | Người nội bộ |
| 5.1 | Trần Văn Xuân                    |                                       | Không                                 | CCCD số: .....; ngày cấp:<br>.....; Nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp<br>Tam Kỳ, tỉnh Quảng<br>Nam                                            | 0                                   | 0%                                     | Cha đẻ       |
| 5.2 | Nguyễn<br>Hữu<br>Thị             |                                       | Không                                 | CCCD số: .....; ngày cấp:<br>.....; Nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp<br>Tam Kỳ, tỉnh Quảng<br>Nam                                            | 0                                   | 0%                                     | Mẹ đẻ        |
| 5.3 | Trần<br>Phượng<br>Vỹ             |                                       | Không                                 | CCCD số: .....; ngày cấp:<br>.....; Nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp<br>Tam Kỳ, tỉnh Quảng<br>Nam                                            | 0                                   | 0%                                     | Con đẻ       |
| 5.4 | Trần Vũ Tuyền<br>Hoàng           |                                       | Không                                 | CCCD số: .....; ngày cấp:<br>.....; Nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH              | 12 Đào Duy Từ, Tp<br>Tam Kỳ, tỉnh Quảng<br>Nam                                            | 0                                   | 0%                                     | Con đẻ       |
| 6   | Nguyễn Thị                       |                                       | Trưởng                                | CCCD số: 049176010176; Ngày                                                     | 130 Trần Phú,                                                                             | 0                                   | 0%                                     | Người nội bộ |

| Stt | Họ tên                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                                 | Địa chỉ liên hệ                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú      |
|-----|----------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------|
|     | Minh Hòa                   |                                 | Ban KS                       | cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH                                                        | phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam               |                            |                               |              |
| 6.1 | Nguyễn Xuân Dương (Đã mất) |                                 |                              |                                                                                                      |                                                      |                            |                               | Cha đẻ       |
| 6.2 | Đinh Thị Tâm (Đã mất)      |                                 |                              |                                                                                                      |                                                      |                            |                               | Mẹ đẻ        |
| 6.3 | Nguyễn Xuân Yên            |                                 | Không                        | CCCD số: 046069007126; Ngày cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH                            | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam | 0                          | 0%                            | Chồng        |
| 6.4 | Nguyễn Thùy Dung           |                                 | Không                        |                                                                                                      | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam | 0                          | 0%                            | Con đẻ       |
| 6.5 | Nguyễn Quốc Văn            |                                 | Không                        |                                                                                                      | 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam | 0                          | 0%                            | Con đẻ       |
| 7   | Đoàn Thị Tố Trinh          |                                 | Thành viên BKS               | CCCD số: 049181005931; Ngày cấp: 27/12/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH                            | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 2.087                      | 0,14%                         | Người nội bộ |
| 7.1 | Đoàn Văn Mai               |                                 | Không                        | CCCD số: 049056010386; Ngày cấp: 12/02/2023; Nơi cấp: CA Quảng Nam                                   | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 0                          | 0%                            | Cha đẻ       |
| 7.2 | Dương Thị Đào              |                                 | Không                        | CCCD số: 049157015714; Ngày cấp: 12/02/2023; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ        |
| 7.3 | Phạm Hồng Vũ               |                                 | Không                        | CCCD số: 049078027728; Ngày                                                                          | Khối phố 2, Phường                                   | 0                          | 0%                            | Chồng        |

| Stt | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                       | Địa chỉ liên hệ                                                        | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú      |
|-----|-----------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------|
|     |                       |                                       |                                       | cấp: 27/12/2011; Nơi cấp: Cục<br>trường cục Cảnh sát QLHC về trật<br>tự xã hội                                | An Sơn, Tp Tam Kỳ,<br>tỉnh Quảng Nam                                   |                                     |                                        |              |
| 8   | Phạm Thị Trúc<br>Linh |                                       | Thành<br>viên BKS                     | CCCD số: 049187006328; Ngày<br>cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục<br>trường cục Cảnh sát QLHC về trật<br>tự xã hội | xã Bình An, huyện<br>Thăng Bình, tỉnh<br>Quảng Nam                     | 22.200                              | 1,48%                                  | Người nội bộ |
| 8.1 | Phạm<br>Thanh<br>Nhàn |                                       | Không                                 | CMND số: 205250431; Ngày cấp:<br>30/8/2019; Nơi cấp: Ca Quảng<br>Nam                                          | xã Bình An, huyện<br>Thăng Bình, tỉnh<br>Quảng Nam                     | 0                                   | 0%                                     | Bố đẻ        |
| 8.2 | Hồ Thị Lân            |                                       |                                       | CMND số: 205250430; Ngày cấp:<br>30/8/2019; Nơi cấp: Ca Quảng Nam                                             | xã Bình An, huyện<br>Thăng Bình, tỉnh<br>Quảng Nam                     | 0                                   | 0%                                     | Mẹ đẻ        |
| 8.3 | Cao Minh Trí          |                                       | Không                                 | CMND số: 212553668; Ngày cấp:<br>16/11/2016; Nơi cấp: Ca Quảng<br>Ngãi                                        | Tp Quảng Ngãi, Tỉnh<br>Quảng Ngãi                                      | 0                                   | 0%                                     | Chồng        |
| 8.4 | Cao Minh Tuệ          |                                       | Không                                 |                                                                                                               | Tp Quảng Ngãi, Tỉnh<br>Quảng Ngãi                                      | 0                                   | 0%                                     | Con đẻ       |
| 9   | Nguyễn<br>Hoài Nhân   |                                       | Kế toán<br>trưởng                     | CMND số: 206312579; ngày cấp:<br>28/06/2014; Nơi cấp: CA Quảng<br>Nam.                                        | 73 Đoàn Thị Điểm,<br>Phường Hòa Thuận,<br>Tp Tam Kỳ, tỉnh<br>Quảng Nam | 10.000                              | 0,67%                                  | Người nội bộ |
| 9.1 | Nguyễn Lê             |                                       | Không                                 | CMND số: 205906189; ngày cấp:<br>04/06/2012; Nơi cấp: CA Quảng<br>Nam.                                        | Hòa Hương, Tam Kỳ,<br>Quảng Nam                                        | 0                                   | 0%                                     | Bố đẻ        |
| 9.2 | Nguyễn<br>Tiền        |                                       | Không                                 | CMND số: 200304047; ngày cấp:<br>13/02/1979; Nơi cấp: CA Quảng<br>Nam.                                        | Hòa Hương, Tam Kỳ,<br>Quảng Nam                                        | 0                                   | 0%                                     | Mẹ đẻ        |
| 9.3 | Mai Thọ               |                                       | Không                                 | CMND số: 33A981128270; ngày<br>cấp: 01/06/2002; Nơi cấp: Bộ tư<br>lệnh Bộ đội Biên Phòng.                     | 73 Đoàn Thị Điểm,<br>Phường Hòa Thuận,<br>Tp Tam Kỳ, tỉnh              | 0                                   | 0%                                     | Chồng        |

| Stt | Họ tên        | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                        | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
|     |               |                                       |                                       |                                         | Quảng Nam                                                              |                                     |                                        |         |
| 9.4 | Mai Anh Huy   |                                       | Không                                 |                                         | 73 Đoàn Thị Điểm,<br>Phường Hòa Thuận,<br>Tp Tam Kỳ, tỉnh<br>Quảng Nam | 0                                   | 0%                                     | Con đẻ  |
| 9.5 | Mai Khánh Duy |                                       | Không                                 |                                         | 73 Đoàn Thị Điểm,<br>Phường Hòa Thuận,<br>Tp Tam Kỳ, tỉnh<br>Quảng Nam | 0                                   | 0%                                     | Con đẻ  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

| Stt | Người thực hiện giao<br>dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua,<br>bán, chuyển đổi,<br>thưởng...) |
|-----|------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------------|
|     |                              |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                          |
| 1   | Không                        | Không                    | Không                     | Không | Không                      | Không | Không                                                    |

